

Số: 77 /BC-BYT

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO**Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**

(Từ 16h00 ngày 13/01/2022 đến 16h00 ngày 14/01/2022)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Tổng số ca mắc tới nay vượt hơn 320,9 triệu ca và hơn 5,5 triệu ca tử vong. Trong 24 giờ qua, thế giới có thêm 3,2 triệu ca nhiễm và hơn 8.600 người tử vong.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) tiếp tục đưa ra cảnh báo mới về Omicron đặc biệt nguy hiểm với người chưa tiêm vaccine phòng. WHO khẳng định làn sóng lây nhiễm gia tăng hiện nay là do Omicron dần thay thế Delta trở thành biến thể lây nhiễm chủ đạo tại nhiều nước. Theo WHO, tính đến ngày 6/1, Omicron đã xuất hiện tại 149 nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tổng Giám đốc WHO nhấn mạnh toàn thế giới không nên chủ quan trước biến thể này, đồng thời bác bỏ những quan điểm cho rằng Omicron có thể là nhân tố tích cực chấm dứt đại dịch.

Nhóm Tư vấn kỹ thuật về các thành phần của vaccine phòng COVID-19 thuộc Tổ chức Y tế Thế giới (TAG-CO-VAC) cho rằng các vaccine phòng COVID-19 hiện nay cần được bổ sung thành phần để bảo đảm hiệu quả phòng ngừa biến thể Omicron và các biến chủng trong tương lai. Theo TAG-CO-VAC, cần tiếp tục phát triển các vaccine phòng COVID-19 có tác dụng ngăn chặn tiến triển nhiễm và lây lan COVID-19, ngăn chặn tình trạng bệnh nhân mắc COVID-19 chuyển biến nặng và tử vong. Một khi SARS-CoV-2 tiến hóa, thành phần của các vaccine phòng COVID-19 cần được bổ sung để đảm bảo rằng vaccine tiếp tục cung cấp khả năng bảo vệ mà WHO khuyến nghị nhằm phòng chống lây nhiễm các biến chủng của SARS-CoV2, bao gồm Omicron và các biến chủng trong tương lai.

Ngày 14/1, WHO đã phê chuẩn hai phương pháp mới điều trị COVID-19, qua đó bổ sung thêm công cụ mũi nhọn cùng các loại vaccine hiện có để ngăn ngừa nguy cơ trở nặng và tử vong cho bệnh nhân COVID-19. Hai phương pháp điều trị này gồm sử dụng thuốc điều trị viêm khớp có thành phần baricitinib và sử dụng kháng thể tổng hợp Sotrovimab. Trong khuyến cáo của WHO đăng trên Tạp chí y khoa Anh BMJ, các chuyên gia của WHO nêu rõ thành phần baricitinib được sử dụng cùng với corticosteroid có khả năng làm tăng tỷ lệ sống và giảm nguy cơ phải sử dụng máy thở ở bệnh nhân COVID-19 thể nặng hoặc nguy kịch. WHO khuyến nghị sử dụng kháng thể tổng hợp Sotrovimab cho những người mắc COVID-19 không nghiêm trọng song có nguy cơ nhập viện cao nhất, chẳng hạn như người già, người bị suy giảm miễn dịch hoặc mắc các bệnh mãn tính như tiểu đường.

Nhà Trắng ngày 13/1 cho biết đã huy động thêm 1.000 bác sĩ quân y tới để trợ giúp 6 bệnh viện đang quá tải ở Mỹ do số ca nhiễm biến thể Omicron tăng cao. Trước đó, chính quyền Tổng thống Joe Biden đã triển khai các đội hỗ trợ liên bang từ tháng

7/2020 để chống biến thể Delta. Tháng 12, ông Biden đã chỉ thị bổ sung 1.000 nhóm y tế và cử hơn 100 nhân viên y tế liên bang đến các bang Arizona, Indiana, Michigan, New Hampshire, Vermont và Wisconsin.

Tại châu Âu, nhiều quốc gia thông báo giảm thời gian cách ly phòng dịch. Bộ trưởng Y tế Anh cho biết thời gian tự cách ly tối thiểu đối với người mắc COVID-19 ở vùng England sẽ giảm từ 7 ngày xuống 5 ngày nếu có hai lần xét nghiệm âm tính. Động thái này sẽ giúp giảm tình trạng thiếu nhân sự cho các doanh nghiệp và quản lý cơ sở hạ tầng. Ireland cũng thông báo một loạt thay đổi đối với các quy định hiện hành liên quan đến việc cách ly và xét nghiệm cho các ca mắc cũng như những trường hợp tiếp xúc gần. Theo đó, thời gian tự cách ly đối với người bệnh sẽ được rút ngắn từ 10 ngày xuống còn 7 ngày. Thụy Sĩ sẽ giảm một nửa thời gian cách ly phòng dịch xuống còn 5 ngày nhằm giảm bớt tác động kinh tế tiềm tàng do làn sóng dịch bệnh gây ra.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Tính đến 16h00 ngày 14/01/2022, cả nước ghi nhận 1.991.484 ca mắc, trong đó 1.986.890 ca trong nước. Đến nay đã có 1.666.220 người khỏi bệnh, 35.170 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 1.988.632 ca, trong đó có 1.985.320 ca trong nước (99,8%), 1.663.423 người đã khỏi bệnh (83,7%), 35.135 tử vong tại 52 tỉnh, thành phố (chi tiết tại Phụ lục 1).

III. Tình hình dịch trong ngày

1. Số ca mắc mới trong ngày

- Ghi nhận 16.040 ca mắc mới, trong đó 16.026 ca ghi nhận trong nước (giảm 674 ca so với ngày trước đó) tại 62 tỉnh, thành phố.

+ Các địa phương ghi nhận trong ngày: Hà Nội (3.029), Đà Nẵng (765), Bình Định (711), Khánh Hòa (680), Bình Phước (643), Bến Tre (555), Cà Mau (526), Hải Phòng (507), Tây Ninh (432), Hưng Yên (414), Hồ Chí Minh (402), Quảng Ngãi (397), Vĩnh Long (375), Bắc Ninh (319), Thừa Thiên Huế (310), Thanh Hóa (290), Trà Vinh (283), Quảng Ninh (265), Quảng Nam (262), Vĩnh Phúc (247), Hải Dương (227), Bắc Giang (221), Thái Nguyên (216), Hòa Bình (199), Nghệ An (194), Bà Rịa - Vũng Tàu (185), Nam Định (181), Đắk Lắk (176), Phú Yên (169), Bạc Liêu (157), Hà Giang (149), Đắk Nông (146), Cần Thơ (139), Đồng Tháp (135), Thái Bình (125), Hậu Giang (119), Kiên Giang (118), Bình Dương (113), Tuyên Quang (113), Gia Lai (107), Bình Thuận (103), Quảng Trị (98), Đồng Nai (92), Phú Thọ (91), Quảng Bình (88), Hà Nam (87), An Giang (81), Lào Cai (80), Lạng Sơn (79), Điện Biên (75), Sóc Trăng (74), Sơn La (73), Yên Bái (72), Ninh Bình (68), Lai Châu (52), Kon Tum (45), Hà Tĩnh (38), Ninh Thuận (38), Long An (33), Tiền Giang (27), Cao Bằng (21), Bắc Kạn (10).

+ 14 ca nhập cảnh ghi nhận tại Hồ Chí Minh (5), Hà Tĩnh (4), Hà Nam (2), Nghệ An (2), Đà Nẵng (1).

- TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 3.029 ca mắc, trong đó 1.350 ca sàng lọc tại cơ sở y tế, 1.199 ca tầm soát trong cộng đồng và 480 ca trong khu cách ly. Số mắc mới (3.029 ca) được phân bố tại 30 quận, huyện như sau: Hai Bà Trưng 301, Hoàng Mai 281, Long Biên 253, Đống Đa 237, Cầu Giấy 212, Ba Đình 208, Nam Từ Liêm 187, Gia Lâm 181, Hà Đông 172, Bắc Từ Liêm 170, Hoàn Kiếm 159, Thanh Xuân 133, Hoài Đức 110, Tây Hồ 96, Đông Anh 71, Mê Linh 50, Thanh Trì 43, Phú Xuyên 25, Thạch Thất 20, Mỹ Đức 17, Thanh Oai 15, Đan Phượng 14, Thường Tín 14, Sóc Sơn 10, Sơn Tây 7, Phúc Thọ 5, Quốc Oai 5, Ba Vì 4, Chương Mỹ 1, Ứng Hòa 1 và 27 ca đang điều tra.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: Hồ Chí Minh (giảm 299), Đắk Lắk (giảm 241), Bà Rịa - Vũng Tàu (giảm 144).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Quảng Ngãi (tăng 121), Đà Nẵng (tăng 108), Phú Yên (tăng 92).

Đến nay, Việt Nam đã ghi nhận 50 hợp nhiễm biến thể Omicron ở 3 Miền Bắc, Trung, Nam. Đây là các trường hợp này nhập cảnh Việt Nam từ 10 quốc gia (Anh, Mỹ, Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Kenya, Ucraina, Qatar, Estonia, Uganda, UAE) trên 20 chuyến bay với tổng số 2.495 hành khách đi cùng, đã được cách ly, quản lý kịp thời ngay khi nhập cảnh; sức khỏe của các trường hợp trên ổn định. Hiện chưa ghi nhận các trường hợp nhiễm biến thể Omicron thứ phát tại nước ta.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 11.914 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 74,3% tổng số mắc trong ngày), tăng 1.092 ca so với ngày trước đó.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 65 ca cộng đồng (tăng 56 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 291.697 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 63 ca cộng đồng (tăng 32 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 31.898 ca.

+ TP. Hà Nội: Trong ngày ghi nhận 2.549 ca cộng đồng (tăng 1.775 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 82.435 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 696 ca cộng đồng (tăng 171 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 16.761 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: TP. Đà Nẵng tăng 2.004 ca, TP. Hà Nội tăng 1.502 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: TP. Hải Phòng (giảm 2.393 ca), Vĩnh Long (giảm 1.982 ca), Cà Mau (giảm 1.426 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

- Từ đầu giai đoạn 4 đến nay, có 1.663.423 người đã khỏi bệnh (83,7%), tăng 4.290 người so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 290.074 trường hợp, trong đó có 5.481 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt nạ: 3.795; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 829; (3) Thở máy không xâm lấn: 139; (4) Thở máy xâm lấn: 698; (5) EMO: 20.

- Trong ngày 13/01, ghi nhận 206 trường hợp tử vong (tăng 29 trường hợp so với ngày trước đó), gồm:

+ Tại TP. Hồ Chí Minh (19) trong đó có 7 ca từ các tỉnh chuyển đến: Bình Dương (1), Đắk Lắk (1), Long An (1), Đồng Nai (1), Tiền Giang (1), Ninh Bình (1), Phú Yên (1).

+ Tại các tỉnh, thành phố khác: Đồng Tháp (30 ca trong 02 ngày), Vĩnh Long (14), Hà Nội (13), An Giang (11), Tiền Giang (11), Bình Dương (10), Long An (10), Cần Thơ (10), Tây Ninh (8), Bà Rịa - Vũng Tàu (8), Trà Vinh (7), Bến Tre (7), Sóc Trăng (6), Kiên Giang (6), Cà Mau (4), Khánh Hòa (3), Lâm Đồng (3), Bình Thuận (3), Huế (2), Bình Định (2), Bắc Ninh (2), Hà Giang (2), Phú Thọ (2), Hậu Giang (2), Bạc Liêu (2), Hòa Bình (2), Quảng Trị (1), Hải Phòng (1), Bắc Ninh (1), Nghệ An (1), Hà Tĩnh (1), Đà Nẵng (1), Gia Lai (1).

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Bộ Y tế tiếp tục chủ động bám sát diễn biến tình hình dịch do chủng mới Omicron gây ra; thường xuyên trao đổi với Tổ chức Y tế thế giới để cập nhật thông tin, kịp thời, chính xác về biến chủng này; Chỉ đạo các địa phương tăng cường các

biện pháp phòng, chống dịch; đặc biệt công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo các địa phương tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 tại cộng đồng, các trường hợp có biểu hiện ho, sốt để kịp thời khoanh vùng, cách ly, xử lý triệt để ổ dịch không để lây lan, bùng phát rộng; đồng thời triển khai tốt các hoạt động y tế, tránh lây nhiễm chéo trong khu vực cách ly, khu phong tỏa.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 13/01/2022, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 37.083.766 mẫu cho 79.805.053 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 31.286.872 mẫu tương đương 76.057.114 lượt người, tăng 62.516 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 6.745.505 mẫu gộp cho 47.636.596 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

1. Từ tháng 3/2021 đến hết ngày 13/01/2022, Việt Nam đã tiếp nhận 209.607.474 liều vắc xin phòng COVID-19, cụ thể:

* Theo loại vắc xin:

- Vắc xin AstraZeneca: 59.634.716 liều
- Vắc xin Pfizer: 77.375.400 liều
- Vắc xin Moderna: 14.077.160 liều
- Vắc xin Sinopharm: 51.761.200 liều
- Vắc xin Abdala: 5.150.000 liều
- Sputnik V: 1.508.998 liều;
- Sputnik Light: 100.000 liều.

* Theo nguồn vắc xin:

- Nguồn Ngân sách nhà nước: 106.326.166 liều
- + 29.927.036/30.000.000 liều vắc xin mua của AstraZeneca.
- + 50.999.130/51.000.000 liều vắc xin mua của Pfizer.
- + 20.000.000/20.000.000 liều vắc xin mua của Sinopharm
- + 5.000.000/5.000.000 liều vắc xin Abdala mua của Cuba.
- + 400.000 liều vắc xin AstraZeneca mua của Chính phủ Hungary.
- Nguồn viện trợ COVAX: 49.617.100 liều
- Nguồn viện trợ Chính phủ các nước: 26.800.810 liều
- Nguồn doanh nghiệp tài trợ: 26.863.398 liều (trong đó Tập đoàn Vạn Thịnh Phát hỗ trợ 25.000.000 liều vắc xin Sinopharm)..

Trong tổng số 209,6 triệu liều vắc xin phòng COVID-19 đã tiếp nhận, Bộ Y tế đã phân bổ 119 đợt với tổng số 187,6 triệu liều, còn khoảng 22 triệu liều mới tiếp nhận, đang tiến hành các thủ tục để kiểm định chất lượng, xuất xưởng vắc xin.

2. Kết quả tiêm chủng

Đến hết ngày 13/01/2022, cả nước đã tiêm 165.524.173 liều (trong ngày tiêm được 1.066.301 liều), tỷ lệ sử dụng đạt 88,2% số vắc xin phân bổ 119 đợt.

- Số liều tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên là 151.153.370 liều, trong đó có 70.450.123 mũi 1; 65.653.646 mũi 2; 1.323.906 mũi 3 (vắc xin Abdala); 4.110.194 liều bổ sung và 9.615.501 liều nhắc lại. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 100%; tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản là 93,6% và tỷ lệ tiêm liều nhắc lại là 13,7% dân số từ 18 tuổi trở lên.

+ 39/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản trên 90%

+ 20/63 tỉnh, thành phố có tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản từ 80 – dưới 90%
+ 04/63 tỉnh, thành phố còn lại có tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản dưới 80% là Nghệ An (76,8%), Hà Giang (76,3%), Cao Bằng (78,9%) và Sơn La (75,0%).

- Về triển khai tiêm chủng cho đối tượng từ 12-17 tuổi: Các tỉnh, thành phố đã triển khai tiêm 14.370.803 liều, trong đó có 8.077.642 mũi 1 và 6.293.161 mũi 2. Tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 liều vắc xin là 90,6% và tỷ lệ bao phủ đủ liều cơ bản là 70,6% dân số từ 12 -17 tuổi.

34 tỉnh, thành phố đã cơ bản bao phủ đủ liều cơ bản cho nhóm tuổi này là Hà Nội, Hải Phòng, Hà Nam, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh, Hòa Bình, Hà Tĩnh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Yên Bái, Lào Cai, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Đắk Nông, TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa Vũng Tàu, Tiền Giang, Long An, Lâm Đồng, Tây Ninh, Sóc Trăng, An Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Bình Phước, Kiên Giang, Cà Mau, Bạc Liêu, Hậu Giang.

(Chi tiết phân bổ và kết quả tiêm chủng của địa phương tại Phụ lục đính kèm)

VII. Công tác truy vết: Từ ngày 27/4 đến ngày 14/01/2022, cả nước đã truy vết được 1.447.644 trường hợp F1, trong đó có 1.090.865 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 4.

IX. Hoạt động của các địa phương:

1. TP. Hồ Chí Minh: TP HCM tiếp tục đi "tùng ngô, gõ tùng nhà" tư vấn, thuyết phục người có nguy cơ tiêm vaccine phòng COVID-19 tại nhà.

2. Tỉnh Quảng Bình: Ngày 13/1, Trung tâm Chỉ huy phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Quảng Bình đã có hướng dẫn về các biện pháp phòng, chống dịch đối với người về hoặc đến địa phương trong dịp Tết Nguyên đán 2022. Theo đó, địa phương khuyến khích, vận động người dân hạn chế di chuyển khi không thật sự cần thiết. Trường hợp phải di chuyển trong dịp Tết Nguyên đán, trước khi di chuyển người dân cần có kết quả xét nghiệm RT-PCR hoặc xét nghiệm nhanh kháng nguyên trong vòng 72 giờ.

X. Nhận định

Đến nay, tình hình dịch cơ bản được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc, trong ngày có 59 tỉnh, thành phố ghi nhận ca mắc trong cộng đồng. Thời gian tới, cần tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát phòng chống dịch, nhất là thực hiện nghiêm công tác giám sát tại các điểm nhập cảnh để kịp thời phát hiện các trường hợp nhiễm biến chủng mới của vi rút; đẩy mạnh tốc độ tiêm chủng và tổ chức tiêm vét vắc xin, đảm bảo thuốc và ô xy y tế, chăm sóc, điều trị người nhiễm SARS-CoV-2 sớm, ngay tại cơ sở.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Tăng cường giám sát các trường hợp nhập cảnh, giám sát cộng đồng, thực hiện việc cách ly, giám sát y tế, giám sát sự biến thể của vi rút SARS-CoV-2. Tổ chức khoanh vùng ô dịch, điều tra truy vết, lấy mẫu xét nghiệm, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp cách ly, phong tỏa phù hợp, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến đời sống nhân dân. Mở rộng việc cách ly, quản lý điều trị bệnh nhân mắc COVID-19 tại nhà, nơi lưu trú, thu hẹp dần các khu cách ly tập trung.

2. Đẩy mạnh hơn nữa trong thực hiện chiến dịch tiêm chủng vắc xin, tổ chức tiêm an toàn, nhanh nhất. Khẩn trương hoàn thành việc tiêm mũi 2 cho người từ 18 tuổi trở lên; không để sót, đặc biệt người có bệnh nền, người trên 50 tuổi; hoàn thành tiêm mũi 2 cho người từ 12-18 tuổi trong tháng 01 năm 2022, mũi thứ 3 cho người từ 18 tuổi trở lên trong Quý I năm 2022, đặc biệt lưu ý các đối tượng thường

xuyên di chuyển (18 đến 50 tuổi) và các nhóm đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh. Chủ động có kế hoạch, phương án tiêm vắc xin cho trẻ em từ 5 tuổi đến 11 tuổi theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới, thực tiễn thế giới và Việt Nam.

3. Tăng cường quản lý người có nguy cơ cao (người có bệnh nền, người trên 50 tuổi, phụ nữ có thai, người người chưa tiêm đủ vắc xin phòng COVID-19 ở người trên 18 tuổi); thực hiện xét nghiệm tầm soát phát hiện người mắc COVID-19; chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội.

4. Điều trị toàn diện, triệt để, giảm tử vong là ưu tiên hàng đầu; nâng cao năng lực y tế cơ sở, sẵn sàng về trang bị, nhân lực, thuốc điều trị, ô xy... Mở rộng triển khai mô hình Trạm Y tế lưu động và điều trị, quản lý các trường hợp F0 không có triệu chứng, triệu chứng nhẹ tại nhà; thành lập các mô hình đội tình nguyện, huy động sự tham gia của các tổ chức tôn giáo, tình nguyện viên... Triển khai mở rộng sử dụng thuốc điều trị COVID-19.

5. Tăng cường công tác truyền thông nâng cao cảnh giác của người dân trước biến thể Omicron, không tụ tập đông người khi không cần thiết, thực hiện nghiêm 5K, tham gia tiêm vắc xin đầy đủ, đặc biệt những người nhập cảnh và gia đình phải thực hiện nghiêm việc khai báo y tế, hạn chế tiếp xúc với người xung quanh, không ra khỏi nơi lưu trú, xét nghiệm SARS-CoV-2 khi mới nhập cảnh theo quy định.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/01	Số mắc ngày 14/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/01	Số tử vong tích lũy đến 13/01
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		16.700	16.026	-674	1.985.118	35.135
1	Hồ Chí Minh	701	402	-299	510.604	20.169
2	Bình Dương	24	113	89	291.697	3.322
3	Đồng Nai	104	92	-12	99.161	1.554
4	Tây Ninh	451	432	-19	84.502	753
5	Hà Nội	2.968	3.029	61	82.435	235
6	Khánh Hòa	677	680	3	55.975	221
7	Vĩnh Long	359	375	16	50.049	522
8	Đồng Tháp	141	135	-6	46.279	740
9	Cà Mau	599	526	-73	46.265	235
10	Cần Thơ	130	139	9	43.522	737
11	Long An	49	33	-16	40.956	950
12	Bình Phước	726	643	-83	39.101	108
13	Tiền Giang	57	27	-30	34.836	1.074
14	An Giang	120	81	-39	34.825	1.176
15	Trà Vinh	360	283	-77	33.828	187
16	Bạc Liêu	185	157	-28	33.511	309
17	Kiên Giang	76	118	42	31.898	655
18	Sóc Trăng	101	74	-27	31.682	449
19	Bến Tre	593	555	-38	31.466	281
20	BRVT	329	185	-144	28.926	282
21	Bình Thuận	150	103	-47	27.834	332
22	Bình Định	709	711	2	24.989	88
23	Hải Phòng	497	507	10	19.794	15
24	T.T.Huế	290	310	20	17.227	93
25	Đà Nẵng	657	765	108	16.761	85
26	Bắc Ninh	346	319	-27	16.655	22
27	Hậu Giang	168	119	-49	14.707	102
28	Đắc Lắc	417	176	-241	13.750	72
29	Lâm Đồng	238		-238	12.513	33
30	Thanh Hóa	337	290	-47	11.893	11
31	Hà Giang	162	149	-13	10.190	14
32	Bắc Giang	199	221	22	10.051	16
33	Hưng Yên	324	414	90	9.785	2
34	Nghệ An	158	194	36	9.702	37
35	Quảng Ngãi	276	397	121	8.700	32
36	Phú Yên	77	169	92	8.657	53
37	Quảng Nam	201	262	61	8.597	19
38	Gia Lai	93	107	14	8.590	23
39	Quảng Ninh	294	265	-29	7.277	4

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 13/01	Số mắc ngày 14/01	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 14/01	Số tử vong tích lũy đến 13/01
40	Đắc Nông	123	146	23	6.623	14
41	Ninh Thuận	39	38	-1	6.373	54
42	Hải Dương	203	227	24	5.784	6
43	Nam Định	128	181	53	5.568	3
44	Vĩnh Phúc	215	247	32	5.376	8
45	Quảng Bình	99	88	-11	4.506	7
46	Phú Thọ	68	91	23	4.353	7
47	Thái Bình	121	125	4	4.181	
48	Thái Nguyên	193	216	23	4.116	1
49	Hà Nam	99	87	-12	3.721	
50	Hòa Bình	211	199	-12	3.594	6
51	Quảng Trị	83	98	15	3.218	3
52	Lạng Sơn	121	79	-42	2.531	7
53	Sơn La	73	73	0	2.456	
54	Ninh Bình	69	68	-1	2.104	
55	Hà Tĩnh	38	38	0	1.912	6
56	Tuyên Quang	126	113	-13	1.808	
57	Kon Tum	76	45	-31	1.446	
58	Lào Cai	59	80	21	1.378	
59	Yên Bái	46	72	26	1.366	
60	Điện Biên	55	75	20	1.219	
61	Cao Bằng	50	21	-29	1.113	1
62	Bắc Kạn	18	10	-8	689	
63	Lai Châu	44	52	8	493	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:						
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:					202	-
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	16.700	16.026	-674	1.985.320	35.135

PHỤ LỤC 2
PHÂN BỐ VÀ KẾT QUẢ TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 13/01/2022)

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 119 đợt
1	Hà Nội	16.445.982	6.169.764	5.893.904	6	228.885	1.307.703	691.345	633.724	14.925.331	90,8%
2	Hải Phòng	4.011.690	1.659.430	1.525.307	0	41.169	49.351	152.042	148.204	3.575.503	89,1%
3	Thái Bình	2.759.460	1.145.040	1.173.363	95.627	65.949	62.135	149.066	45.288	2.736.468	99,2%
4	Nam Định	2.696.770	1.131.100	1.097.053	0	711	44.543	149.694	73.664	2.496.765	92,6%
5	Hà Nam	1.641.260	579.319	566.325	0	240.827	55.892	70.914	69.043	1.582.320	96,4%
6	Ninh Bình	1.528.080	636.194	622.073	0	2.107	66.564	82.166	76.925	1.486.029	97,2%
7	Thanh Hoá	6.733.480	2.308.654	2.135.637	228.432	0	3.111	275.971	109.115	5.060.920	75,2%
8	Bắc Giang	3.386.610	1.299.105	1.272.183	0	50.520	266.969	146.918	123.667	3.159.362	93,3%
9	Bắc Ninh	2.992.450	1.120.069	1.063.013	0	186.608	240.138	115.176	107.192	2.832.196	94,6%
10	Phú Thọ	2.165.210	964.132	862.588	0	7.011	3.613	124.342	66.675	2.028.361	93,7%
11	Vĩnh	2.163.070	784.254	693.192	0	0	0	56.306	267	1.534.019	70,9%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 119 đợt
	Phúc										
12	Hải Duong	3.194.630	1.245.614	1.169.757	3.234	48.302	225.392	156.004	106.065	2.954.368	92,5%
13	Hưng Yên	2.173.752	819.234	783.087	0	0	10.679	105.348	103.577	1.821.925	83,8%
14	Thái Nguyên	2.292.690	900.684	816.246	12.792	74.419	77.195	105.795	66.564	2.053.695	89,6%
15	Bắc Cạn	565.100	209.078	193.915	0	0	5.926	20.307	2.265	431.491	76,4%
16	Quảng Ninh	3.125.858	977.873	922.770	0	4.934	470.464	119.421	110.336	2.605.798	83,4%
17	Hoà Bình	1.506.610	526.417	494.124	0	0	0	74.836	65.172	1.160.549	77,0%
18	Nghệ An	5.448.880	1.926.769	1.814.419	421.763	21.240	161.467	281.138	111.544	4.738.340	87,0%
19	Hà Tĩnh	2.240.650	796.598	717.376	0	90.529	70.279	112.743	102.788	1.890.313	84,4%
20	Lai Châu	745.270	251.921	238.145	0	34.782	34.581	50.628	44.726	654.783	87,9%
21	Lạng Sơn	1.487.710	495.565	480.122	0	0	78.407	66.373	61.985	1.182.452	79,5%
22	Tuyên Quang	1.300.340	552.467	476.196	0	0	106.775	1.870	37.738	1.175.046	90,4%
23	Hà Giang	1.442.780	478.726	440.686	160	1.721	77.103	84.658	66.896	1.149.950	79,7%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bố 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bố 119 đợt
24	Cao Bằng	865.380	337.589	291.095	0	3.661	35.715	44.067	36.962	749.089	86,6%
25	Yên Bái	1.433.320	506.144	486.280	0	65.886	76.154	76.986	72.425	1.283.875	89,6%
26	Lào Cai	1.359.780	498.079	419.579	0	94.439	54.076	36.291	69.747	1.172.211	86,2%
27	Sơn La	1.706.930	770.170	633.999	1.564	0	39.674	92.661	81.906	1.619.974	94,9%
28	Điện Biên	1.018.700	329.248	294.862	0	28.281	48.274	62.029	49.871	812.565	79,8%
Cộng miền Bắc		78.432.442	29.419.237	27.577.296	763.578	1.291.981	3.672.180	3.505.095	2.644.331	68.873.698	87,8%
29	Quảng Bình	1.324.770	526.428	501.130	0	0	26.976	67.009	35.060	1.156.603	87,3%
30	Quảng Trị	1.176.972	426.894	403.324	9.495	3.896	21.296	58.629	25.970	949.504	80,7%
31	TT- Huế	2.064.176	783.770	731.880	0	131.866	63.986	102.072	94.613	1.908.187	92,4%
32	Tp. Đà Nẵng	2.139.442	859.933	846.970	0	34.492	110.816	100.536	98.437	2.051.184	95,9%
33	Quảng Nam	2.704.760	1.035.129	988.339	28.204	15.143	12.140	117.267	68.041	2.264.263	83,7%
34	Quảng Ngãi	2.091.114	825.942	751.329	0	50	4.311	108.004	11.255	1.700.891	81,3%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 119 đợt
35	Bình Định	2.621.680	1.038.006	973.327	44.337	13.526	47.605	138.867	21.147	2.276.815	86,8%
36	Phú Yên	1.555.654	618.562	570.672	0	3.519	61.613	84.237	62.191	1.400.794	90,0%
37	Khánh Hòa	2.601.860	959.870	916.118	0	124.731	135.607	115.033	112.727	2.364.086	90,9%
38	Ninh Thuận	1.206.810	428.806	392.737	0	81.827	50.866	59.311	53.350	1.066.897	88,4%
39	Bình Thuận	2.381.820	915.299	842.653	0	42.554	13.019	67.701	44.349	1.925.575	80,8%
Cộng miền Trung		21.869.058	8.418.639	7.918.479	82.036	451.604	548.235	1.018.666	627.140	19.064.799	87,2%
40	Kon Tum	949.090	315.289	288.809	2.726	8.629	12.235	58.110	46.479	732.277	77,2%
41	Gia Lai	2.501.712	966.944	828.871	62.425	25.590	92.970	159.281	110.192	2.246.273	89,8%
42	Đắk Lắk	3.155.460	1.232.834	1.131.666	0	76.834	69.241	196.374	72.256	2.779.205	88,1%
43	Đắk Nông	1.140.200	401.090	392.668	0	54.108	54.654	67.958	65.117	1.035.595	90,8%
Cộng Tây Nguyên		7.746.462	2.916.157	2.642.014	65.151	165.161	229.100	481.723	294.044	6.793.350	87,7%
44	TP. HCM	19.410.290	7.472.153	6.738.540	12.340	572.124	3.023.840	675.804	619.983	19.114.784	98,5%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 119 đợt
45	BR-VT	2.481.240	965.201	876.398	0	0	189.462	110.000	108.097	2.249.158	90,6%
46	Đồng Nai	5.983.790	2.711.679	2.318.396	0	0	21.956	176.233	126.994	5.355.258	89,5%
47	Tiền Giang	3.581.950	1.316.727	1.265.395	138.087	54.664	231.750	156.193	147.503	3.310.319	92,4%
48	Long An	3.908.390	1.496.405	1.439.863	0	11.727	346.486	169.552	151.015	3.615.048	92,5%
49	Lâm Đồng	2.585.904	972.285	942.979	0	245.410	73.239	134.123	111.546	2.479.582	95,9%
50	Tây Ninh	2.505.460	871.233	819.807	10.161	25.654	222.272	88.827	86.555	2.124.509	84,8%
51	Cần Thơ	2.583.488	922.285	1.291.870	5.840	61.756	36.687	105.400	49.006	2.472.844	95,7%
52	Sóc Trăng	2.560.960	887.380	774.990	0	0	0	116.852	104.545	1.883.767	73,6%
53	An Giang	3.883.802	1.354.155	1.335.204	182.096	235.261	102.518	198.593	182.265	3.590.092	92,4%
54	Bến Tre	2.662.410	1.017.094	985.031	0	280.310	118.614	106.799	99.440	2.607.288	97,9%
55	Trà Vinh	1.873.290	787.383	576.883	0	13.255	68.813	85.371	78.647	1.610.352	86,0%
56	Vĩnh Long	2.175.280	771.128	745.165	0	122.920	95.252	91.107	86.306	1.911.878	87,9%
57	Đồng Tháp	3.384.710	1.239.870	1.188.623	148	242.415	59.989	144.649	115.048	2.990.742	88,4%

TT	Tỉnh	Tổng số vắc xin phân bổ 119 đợt	Mũi 1 cho người trên 18 tuổi	Mũi 2 cho người trên 18 tuổi	Mũi 3 cho người trên 18 tuổi (vắc xin Abdala)	Liều bổ sung cho người trên 18 tuổi	Liều nhắc lại cho người trên 18 tuổi	Mũi 1 cho người từ 12-17 tuổi	Mũi 2 cho người từ 12-17 tuổi	Tổng số tiêm	Tỷ lệ tiêm/tổng vắc xin được phân bổ 119 đợt
58	Bình Duong	5.814.450	2.379.843	1.939.931	0	22.061	236.033	186.968	141.929	4.906.765	84,4%
59	Bình Phước	2.023.250	750.837	719.266	0	62.155	49.436	109.584	100.637	1.791.915	88,6%
60	Kiên Giang	3.516.150	1.235.252	1.139.266	64.469	0	72.490	142.156	153.470	2.807.103	79,8%
61	Cà Mau	2.299.220	814.541	806.248	0	55.316	60.360	111.615	108.680	1.956.760	85,1%
62	Bạc Liêu	1.604.190	566.226	552.734	0	158.963	66.624	88.290	84.915	1.517.752	94,6%
63	Hậu Giang	1.479.590	529.919	502.998	0	37.457	26.209	74.042	71.065	1.241.690	83,9%
Cộng miền Nam		76.317.814	29.061.596	26.959.587	413.141	2.201.448	5.102.030	3.072.158	2.727.646	69.537.606	91,1%

Ghi chú:

- 8,2 triệu liều vắc xin đợt 114, 115, 116 có Quyết định phân bổ ngày 07/01/2022; 2,5 triệu liều vắc xin đợt 117, 118, 119 có Quyết định phân bổ ngày 10/01/2022 => các địa phương đang tiếp nhận vắc xin, chưa triển khai tiêm chủng.

- Một số tỉnh, thành phố có số tiêm mũi 1/mũi 2 cao hơn dân số từ 18 tuổi trở lên và số tiêm mũi 2 cao hơn mũi 1 do di biến động dân cư.

- Số phân bổ trên bảng chưa bao gồm 62.690 liều vắc xin kiểm định, lưu mẫu; 210.000 liều cấp cho các đơn vị theo yêu cầu của nhà tài trợ (Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, VNVC) và số phân bổ của Bộ Quốc phòng/Bộ Công an.

- Bộ Quốc phòng được cấp 1.556.220 liều, đơn vị y tế của Bộ Quốc phòng đã triển khai tiêm được 1.132.764 liều, trong đó có 574.592 mũi 1, 518.459 mũi 2 và 39.713 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Quốc phòng khoảng 1,16 triệu liều)

- Bộ Công an được cấp 1.342.680 liều, đơn vị y tế của Bộ Công an triển khai tiêm được 121.956 liều, trong đó có 59.902 mũi 1, 37.811 mũi 2 và 24.243 liều nhắc lại; Số vắc xin do tỉnh, thành phố hỗ trợ triển khai được tổng hợp vào kết quả tiêm của tỉnh. (Tổng số liều tiêm cho lực lượng Công an khoảng 872.000 liều).

PHỤ LỤC 3
TỶ LỆ BAO PHỦ VẮC XIN PHÒNG COVID-19 TẠI 63 TỈNH, THÀNH PHỐ
(Tính đến hết ngày 13/01/2022)

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
1	Hà Nội	5.449.464	676.050	100,0%	100,0%	24,0%	100,0%	93,7%
2	Hải Phòng	1.442.515	168.000	100,0%	100,0%	3,4%	90,5%	88,2%
3	Thái Bình	1.245.000	150.000	92,0%	94,2%	5,0%	99,4%	30,2%
4	Nam Định	1.159.000	145.000	97,6%	94,7%	3,8%	103,2%	50,8%
5	Hà Nam	612.219	72.258	94,6%	92,5%	9,1%	98,1%	95,6%
6	Ninh Bình	701.740	81.762	90,7%	88,6%	9,5%	100,0%	94,1%
7	Thanh Hoá	2.605.729	292.547	88,6%	82,0%	0,1%	94,3%	37,3%
8	Bắc Giang	1.322.538	168.720	98,2%	96,2%	20,2%	87,1%	73,3%
9	Bắc Ninh	1.146.204	128.062	97,7%	92,7%	21,0%	89,9%	83,7%
10	Phú Thọ	1.010.520	128.757	95,4%	85,4%	0,4%	96,6%	51,8%
11	Vĩnh Phúc	810.197	126.825	96,8%	85,6%	0,0%	44,4%	0,2%
12	Hải Dương	1.331.799	166.013	93,5%	87,8%	16,9%	94,0%	63,9%
13	Hưng Yên	826.028	127.980	99,2%	94,8%	1,3%	82,3%	80,9%
14	Thái Nguyên	918.061	107.936	98,1%	88,9%	8,4%	98,0%	61,7%
15	Bắc Cạn	216.218	26.267	96,7%	89,7%	2,7%	77,3%	8,6%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
16	Quảng Ninh	1.020.234	121.623	95,8%	90,4%	46,1%	98,2%	90,7%
17	Hoà Bình	570.146	73.734	92,3%	86,7%	0,0%	100,0%	88,4%
18	Nghệ An	2.362.582	312.022	81,6%	76,8%	6,8%	90,1%	35,7%
19	Hà Tĩnh	795.436	115.398	100,0%	90,2%	8,8%	97,7%	89,1%
20	Lai Châu	262.150	56.900	96,1%	90,8%	13,2%	89,0%	78,6%
21	Lạng Sơn	506.403	65.750	97,9%	94,8%	15,5%	100,0%	94,3%
22	Tuyên Quang	488.140	72.401	100,0%	97,6%	21,9%	2,6%	52,1%
23	Hà Giang	577.586	105.690	82,9%	76,3%	13,3%	80,1%	63,3%
24	Cao Bằng	368.973	44.257	91,5%	78,9%	9,7%	99,6%	83,5%
25	Yên Bái	510.271	79.169	99,2%	95,3%	14,9%	97,2%	91,5%
26	Lào Cai	445.152	79.914	100,0%	94,3%	12,1%	45,4%	87,3%
27	Sơn La	834.690	136.147	92,3%	76,0%	4,8%	68,1%	60,2%
28	Điện Biên	336.229	74.737	97,9%	87,7%	14,4%	83,0%	66,7%
Cộng miền Bắc		29.875.224	3.903.919	98,5%	92,3%	12,3%	89,8%	67,7%
29	Quảng Bình	550.834	79.538	95,6%	91,0%	4,9%	84,2%	44,1%
30	Quảng Trị	453.602	69.712	94,1%	88,9%	4,7%	84,1%	37,3%
31	TT- Huế	779.911	103.142	100,0%	93,8%	8,2%	99,0%	91,7%
32	Tp. Đà Nẵng	885.070	102.225	97,2%	95,7%	12,5%	98,3%	96,3%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
33	Quảng Nam	1.086.469	140.387	95,3%	91,0%	1,1%	83,5%	48,5%
34	Quảng Ngãi	852.717	114.877	96,9%	88,1%	0,5%	94,0%	9,8%
35	Bình Định	1.115.072	146.514	93,1%	87,3%	4,3%	94,8%	14,4%
36	Phú Yên	678.954	86.632	91,1%	84,1%	9,1%	97,2%	71,8%
37	Khánh Hòa	952.940	95.000	100,0%	96,1%	14,2%	100,0%	100,0%
38	Ninh Thuận	419.775	61.690	100,0%	93,6%	12,1%	96,1%	86,5%
39	Bình Thuận	902.470	135.851	100,0%	93,4%	1,4%	49,8%	32,6%
Cộng miền Trung		8.677.814	1.135.568	97,0%	91,2%	6,3%	89,7%	55,2%
40	Kon Tum	338.741	60.751	93,1%	85,3%	3,6%	95,7%	76,5%
41	Gia Lai	950.154	173.530	100,0%	87,2%	9,8%	91,8%	63,5%
42	Đắk Lắk	1.263.947	206.278	97,5%	89,5%	5,5%	95,2%	35,0%
43	Đắk Nông	404.872	72.059	99,1%	97,0%	13,5%	94,3%	90,4%
Cộng Tây Nguyên		2.957.714	512.618	98,6%	89,3%	7,7%	94,0%	57,4%
44	TP. HCM	7.300.000	760.000	100,0%	92,3%	41,4%	88,9%	81,6%
45	BR-VT	956.596	112.724	100,0%	91,6%	19,8%	97,6%	95,9%
46	Đồng Nai	2.489.971	292.031	100,0%	93,1%	0,9%	60,3%	43,5%
47	Tiền Giang	1.300.609	158.524	100,0%	97,3%	17,8%	98,5%	93,0%
48	Long An	1.452.231	167.662	100,0%	99,1%	23,9%	100,0%	90,1%

TT	Tỉnh	Dân số 18 tuổi trở lên	Dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm liều nhắc lại/dân số từ 18 tuổi	Tỷ lệ tiêm ít nhất 1 liều/dân số từ 12-17 tuổi	Tỷ lệ tiêm đủ liều cơ bản /dân số từ 12-17 tuổi
49	Lâm Đồng	972.137	131.801	100,0%	97,0%	7,5%	100,0%	84,6%
50	Tây Ninh	947.189	98.373	92,0%	86,6%	23,5%	90,3%	88,0%
51	Cần Thơ	947.860	112.746	97,3%	100,0%	3,9%	93,5%	43,5%
52	Sóc Trăng	866.520	111.555	100,0%	89,4%	0,0%	104,7%	93,7%
53	An Giang	1.371.622	198.826	98,7%	97,3%	7,5%	99,9%	91,7%
54	Bến Tre	1.038.922	104.446	97,9%	94,8%	11,4%	100,0%	95,2%
55	Trà Vinh	698.227	87.422	100,0%	82,6%	9,9%	97,7%	90,0%
56	Vĩnh Long	769.026	91.692	100,0%	96,9%	12,4%	99,4%	94,1%
57	Đồng Tháp	1.245.157	159.614	99,6%	95,5%	4,8%	90,6%	72,1%
58	Bình Dương	2.361.053	194.210	100,0%	82,2%	10,0%	96,3%	73,1%
59	Bình Phước	758.594	107.044	99,0%	94,8%	6,5%	100,0%	94,0%
60	Kiên Giang	1.190.277	189.132	100,0%	95,7%	6,1%	75,2%	81,1%
61	Cà Mau	857.571	126.690	95,0%	94,0%	7,0%	88,1%	85,8%
62	Bạc Liêu	572.580	90.822	98,9%	96,5%	11,6%	97,2%	93,5%
63	Hậu Giang	536.163	70.270	98,8%	93,8%	4,9%	100,0%	100,0%
Cộng miền Nam		28.632.305	3.365.584	100,0%	94,2%	17,8%	91,3%	81,0%

PHỤ LỤC 4
Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19
của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 16h00 ngày 13/01/2022 đến 16h00 ngày 14/01/2022:

- Tổng xuất nhập cảnh: 5.568 lượt người (nhập cảnh: 2.950, xuất cảnh: 2.618).
- + Tuyến VN-TQ: 2.477 lượt người (nhập cảnh: 1.223, xuất cảnh: 1.254).
- + Tuyến VN-Lào: 2.308 lượt người (nhập cảnh 1.323, xuất cảnh: 985).
- + Tuyến VN-CPC: 783 lượt người (nhập cảnh 404; xuất cảnh: 379).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 1.029 người trong đó:
- + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu: 772 người (VN-TQ: 27, VN-Lào: 502, VN-CPC: 243).
- + Số người nhập cảnh trái phép: 180 người (VN-TQ: 25; VN-Lào: 12, VN-CPC: 143).
- + Số người trao trả: 77 người (VN-TQ: 77; VN-Lào: 0, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ ngày 09/01/2022 tới ngày 10/01/2022:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 653 lượt người (nhập cảnh: 193 lượt người; xuất cảnh: 460 lượt người).
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.041 lượt người (nhập cảnh: 776 lượt người; xuất cảnh: 265 lượt người).

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 14/01, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 64 tin/bài tiếng Việt; 117 ảnh trong nước và quốc tế; 31 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa thực hiện nhiều đồ họa cập nhật diễn biến dịch bệnh; công tác tiêm vaccine phòng COVID-19...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tập trung phản ánh nỗ lực của các địa phương trong việc tăng cường quản lý người nhập cảnh, ngăn biến thể Omicron xâm nhập; triển khai tiêm vaccine phòng COVID-19 tại nhà cho người già yếu và có bệnh nền; tầm soát di chứng bệnh nhân hậu COVID-19; hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; biểu dương cá nhân, doanh nghiệp tham gia phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị của TTXVN thông tin cập nhật tình hình dịch bệnh với một số thông tin đáng chú ý: Omicron trở thành biến thể lây nhiễm chính tại Đức, nước này điều chỉnh quy định cách ly, đồng thời khuyến nghị tiêm mũi tăng cường cho trẻ vị thành niên; Anh giảm thời gian tự cách ly xuống còn 5 ngày – một số chuyên gia bày tỏ quan ngại về điều chỉnh này; Hàn Quốc tạm thời nới lỏng quy định phòng dịch trong 3 tuần Tết Nguyên

đán; Mỹ mua thêm 500 triệu bộ kit xét nghiệm nhanh COVID-19 nhằm đáp ứng nhu cầu tăng nhanh. huy động bác sĩ quân y hỗ trợ các bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Viễn thông

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo tại TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Phước.

- Tính đến hết 12/01, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 9.965.000 cuộc gọi (ngày 12/01 đã tiếp nhận và xử lý gần 20 nghìn cuộc gọi).

02/01	03/01	04/01	05/1	06/1	07/1	08/1	09/1	10/1	11/1	12/1
8989	13796	13256	17730	17896	19232	16142	16446	20753	23522	19569

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5/2021 – 12/01/2022 đã tiếp nhận hơn 309 nghìn cuộc (ngày 12/01/2022 đã tiếp nhận 81 cuộc). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5/2021 – 12/01/2022 đã thực hiện hơn 7,43 triệu cuộc gọi ra (từ 02/11/2021- 12/01/2022 không thực hiện gọi ra).

Tiêu chí	01/01/22	02/1	03/1	04/1	05/1	06/1	07/1	08/1	09/1	10/1	11/1	12/1
Cuộc gọi đến	102	87	127	92	81	85	93	96	72	76	87	81

2. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

2.1. Triển khai ứng dụng PC-Covid:

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 30/9, Bộ TT&TT đã hoàn tất việc phát triển một ứng dụng duy nhất của Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19 Quốc gia lấy tên là PC-Covid. Ứng dụng PC- Covid đã được đưa lên Kho ứng dụng Apple và Google và chính thức được giới thiệu vào ngày 01/10/2021.

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài PC-Covid: 33.450.616 (17 ngàn với 12/01/2022, tăng 17.817 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 34,87% dân số, 50,16% số điện thoại thông minh.

2.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 3.671.906 điểm đăng ký

+ 214.228 điểm ghi nhận hoạt động.

- Tổng lượt quét mã QR để ghi nhận vào ra tại các địa điểm đăng ký: 215.363.971

2.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 164.482.312

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 156.702.242

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 95,27%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 31.894.577

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

2.4 Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 14.784.585 (tăng 66.855 người)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 66.855 người

Hà Nội 9.495

Bắc Giang 35.973

Đồng Nai 3.811

Quảng Bình 5.877

Thừa Thiên Huế 5.546

Yên Bái 3.086

Thái Nguyên 715

An Giang 387

Đồng Tháp 357

Bắc Ninh 418

Bình Dương 299

Cà Mau 93

Sóc Trăng 71

Bình Phước 531

Khánh Hòa 62

Vĩnh Phúc 90

Lào Cai 27

Đắk Nông 13

Quảng Ninh 2

Đà Nẵng 1

Phú Yên 1

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone/PCCovid của các tỉnh 5.599.569

(tăng 42.794 người)

Quảng Ninh 844

Hải Dương 398

Bình Thuận 176

Phú Yên 1

Bãi Cháy 75

TPHCM 2.013

Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh 657

Bình Định 32

Yên Bái 631

Lào Cai 13

Thái Nguyên 189

An Giang 63

Bắc Giang 26.630

Bắc Ninh 4.473

Bình Dương 153
Cà Mau 6
Đà Nẵng 1
Đồng Nai 990
Đồng Tháp 19
Hà Nội 1.469
Khánh Hòa 317
Quảng Bình 1.025
Sóc Trăng 9
Thừa Thiên Huế 381
Tiền Giang 206
Vĩnh Phúc 79
Bệnh viện ĐK Tư nhân Hùng Vương 1
TTYT Thanh Thủy - Phú Thọ 1
Phòng khám đa khoa An Phúc - Trà Vinh 38
Bệnh viện sản nhi TWG Long An 61
SOVICO 593
Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn - Sóc Trăng 20
Bệnh viện Hồng Ngọc 964
Chi cục Thú y vùng II 2
Bệnh viện đa khoa Quang Khởi - Nghệ An 1
Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh 2
Bệnh viện Vạn Phúc - HCM 2
Bệnh viện Nhi đồng 2 250
Phòng khám đa khoa Hòa Hảo 9

3. Báo chí, truyền thông

- Tin, bài về COVID-19 chiếm 14,5%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử.
- Một số các cơ quan báo chí vẫn duy trì nhiều tin, bài về phòng, chống dịch: Báo Tin tức, Thanh niên, Lao động, VOV, Nhân dân, Tuổi trẻ, Tiền phong, Người lao động...